TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS.ST
Ngày: 27 – 03 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh.

2. Bà Chau Thị Thu Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 27 tháng 03 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/HSST – QĐ ngày 02/03/2018 đối với bị cáo:

- La Văn T, sinh năm 1980; Sinh,trú quán: tổ 10, khóm M, phường V, thành phố Châu Đốc, An Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12 ; con ông La Văn P (1953) và bà Phạm Thị Đ (1953); Anh, chị em có 05 người; bị cáo là con thứ tư trong gia đình.Vợ : Lê Thị N, sinh năm 1977; có 01 đứa con 07 tuổi.

- Tiền án – tiền sự : không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 01/6/2017 được trả tự do, đến ngày 30/9/2017 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Lê Thị N, sinh năm 1977; Nơi cư trú: tổ 03, khóm X, thị trấn T, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang (có mặt) .

Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan:

Bà La Thị Kim C, sinh năm 1977; Nơi cư trú: tổ 10, khóm M, phường V, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẩn trong đời sống vợ, chồng nên T và N đã ly thân. Vào khoảng 12 giờ ngày 23/5/2017, sau khi uống hết 01 lon bia La Văn T mang theo 01 lọ mỹ phẩm hiệu "sắc ngọc khang" bên trong có chứa xăng đi đến nhà bà Trần Thị N (mẹ vợ của T) ngụ khóm X, thị trấn T, huyện Tịnh Biên, mục đích để tìm chị N và con là La Thị Trúc L để kêu N và con về chung sống trở lại. Do N không đồng ý nên đã xảy ra cự cải, T đã đánh N 01 bạt tay, N bỏ qua giường ngồi, T tiếp tục lấy lọ chứa xăng mở nắp tạt thẳng vào người N, rồi dùng tay câu cổ N nói "mầy có về không", cùng lúc điếu thuốc trên tay của T chạm vào áo N đã bị dính xăng bốc cháy, được mọi người đưa đi cấp cứu.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số 210 ngày 08/08/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh An Giang, xác định:

1- Dấu hiệu chính qua giám định: bỏng 18% diện tích cơ thể: Độ I toàn bộ vùng trán – sẹo bỏng độ III – IV từ vành tai – má – cằm hai bên, sẹo bỏng độ III vùng ngực trái, vùng mặt trước vai – cánh tay – nách trái – mu bàn tay và ngón I-II, vùng mặt trước cẳng bàn tay- ngón tay phải.

2- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:40% (bốn mươi phần trăm) không gây cố tật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Bản kết luận giám định pháp y số 210 ngày 08/08/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh An Giang.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-TB ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố La Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

Bị cáo La Văn T thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, trong lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo La Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"*

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt La Văn T từ 06 – 07 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

** Phần bồi thường dân sự:Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.*

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật thu giữ trong vụ án.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2].Những chứng cứ xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo La Văn T khai nhận: Do tức giận việc N và con không chịu trở về chung sống với bị cáo, nên bị cáo có đánh N một bạt tay, sau đó dùng xăng đem theo trong người định tạt N nhằm để hù dọa, nhưng trong lúc câu cổ N, điếu thuốc lá bị cáo đang hút dỡ cầm trên tay chạm vào áo N nên bốc cháy, hậu quả đã làm bỏng N gây thương tích với tỷ lệ 40%.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của những người làm chứng

Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y số 210 ngày 04/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh An Giang, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/8/2017, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 04/8/2017 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ căn cứ xác định chính bị cáo La Văn T đã có hành vi dùng xăng tạt vào người chị N và gây bỏng cho chị N.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo biết rõ xăng là một chất gây cháy, nhưng bị cáo vẫn cố ý tạt vào người chị N, từ đó khi có đóm lửa từ điếu thuốc bị cáo đang hút dỡ chạm vào người chị N sẽ bốc cháy ngay, mặc khác chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ, chồng, bị cáo lại vô cớ gây thương tích cho chị N, thể hiện tính chất côn đồ, thời điểm bị cáo phạm tội là vào ngày 23/5/2017, thì trường hợp phạm tội của bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 05 năm đến 15 năm, nhưng tại thời điểm xét xử, Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật và khoản 3 Điều 134 chỉ quy định mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích",* như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người đúng tội. Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, ngoài ra còn gây sự hoang mang và làm mất lòng tin trong quần chúng nhân dân gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; Chính vì vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc. Xét cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3].Các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như trước Tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên khi lượng hình cần phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Vì vậy ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị : Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 06-07 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* là hoàn toàn có căn cứ .

[4].Các biện pháp tư pháp:

*Trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Lê Thị N có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gồm: Chi phí điều trị bệnh, tiền thuê xe: 5.000.000đ; Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy: 80.000.000đ; tiền công lao động những ngày nằm viện: 10.000.000đ; tiền do bị ảnh hưởng thẩm mỹ là 100.000.000đ; tổng cộng là 195.000.000đ.

Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay chị N cho rằng các chứng từ hóa đơn điều trị bệnh tại Bệnh viện Chợ Rẫy đã bị thất lạc, không thể cung cấp được, nên có yêu cầu tùy HĐXX quyết định. Đối với số tiền bồi thường do bị ảnh hưởng thẩm mỹ 100.000.000đ, chị N yêu cầu được bồi thường do tổn thất tinh thần theo pháp luật quy định. Đối với số tiền chi phí điều trị bệnh tại Bệnh viện Chợ Rẫy theo bệnh án từ ngày 23/5/2017 đến ngày 23/6/2017 theo yêu cầu của bị hại là 80.000.000đ, nhưng phía bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ điều trị nên HĐXX không thể xem xét theo yêu cầu của bị hại trong vụ án nầy được, nếu sau nầy bị hại thu thập được các chứng từ điều trị nói trên thì dành quyền cho bị hại khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Vì vậy các khoản tiền bồi thường thiệt hại được HĐXX chấp nhận như sau:

- Chi phí điều trị bệnh, chuyển viện tại bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang và tiền thuê xe: 5.000.000đ.

- Tiền công lao động của 01 người bệnh và người nuôi bệnh:

200.000đ/người (lao động phổ thông) x 30 ngày x2= 12.000.000đ.

- Thiệt hại do tổn thất tinh thần: 1.300.000đ/lương cơ bản x 50 lần = 65.000.000đ.

Tổng cộng: 82.000.000đ. Phía bị hại chị N đã nhận 10.000.000đ do gia đình bị cáo bồi thường, như vậy buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại là 72.000.000đ.

Đối với số tiền 10.000.000đ gia đình bị cáo đã giao cho bị hại chị N để khắc phục hậu quả, trước tòa hôm nay chị La Thị Kim C đại diện cho gia đình không có yêu cầu gì đối với số tiền này, nên HĐXX không xem xét đến.

* Về xử lý vật chứng :

- Đối với 01(một) lọ nhựa hình trụ có hàng chữ Sắc Ngọc Khang; 01 (một) cái áo bằng vải màu xanh; 01 (một) cái áo lót màu vàng; 01 (một) miếng bọc nilong màu trắng; 01 (một) điếu thuốc lá hiệu hero; 01 (một) cái bật lửa màu vàng là tang vật vụ án không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[5].Về án phí:

Bị cáo La Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo qui định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt :

La Văn T: 06 năm tù. .

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/9/2017 có khấu trừ thời hạn tạm giữ trước là:10 ngày (từ ngày 23/5/2017 đến ngày 01/6/2017).

*Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo La Văn T phải bồi thường chi phí điều trị bệnh, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị bệnh, bù đắp về tổn thất tinh thần là 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng).

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".

Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) lọ nhựa hình trụ có hàng chữ Sắc Ngọc Khang; 01 (một) cái áo bằng vải màu xanh; 01 (một) cái áo lót màu vàng; 01 (một) miếng bọc nilong màu trắng; 01 (một) điếu thuốc lá hiệu hero; 01 (một) cái bật lửa màu vàng .

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên).

Về án phí

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo La Văn T phải chịu 2*00.000 đồng (Hai trăm ngàn)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng) án phí DSST. Cộng chung là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Bị cáo La Văn T và đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện TB ;
- THA HS CA h Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú ;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tấn Tài